VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1654/NQ-UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 394/TTr-CP và Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 412/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang

Trên cơ sở Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Phú, xã Vĩnh Hội Đông, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Hội và xã Phước Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã An Phú**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đa Phước, xã Vĩnh Trường và xã Vĩnh Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hậu**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quốc Thái, xã Nhơn Hội, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Hưng và phần còn lại của xã Phú Hội sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Hội**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Long Bình, xã Khánh An và xã Khánh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Bình**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Hữu, xã Vĩnh Lộc và phần còn lại của xã Phước Hưng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hữu**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân An và xã Tân Thạnh (thị xã Tân Châu), xã Long An thành xã mới có tên gọi là **xã Tân An**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Vĩnh, Lê Chánh và Châu Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Phong**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hòa (thị xã Tân Châu), Phú Lộc và Vĩnh Xương thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Xương**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Mỹ và các xã Tân Hòa (huyện Phú Tân), Tân Trung, Phú Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Tân**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phú Thọ, Phú Xuân và Phú An thành xã mới có tên gọi là **xã Phú An**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Xương, Phú Bình và Bình Thạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Thạnh Đông**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Vàm, xã Phú Thạnh và xã Phú Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Vàm**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Hiệp và xã Hòa Lạc thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Lạc**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Long Hòa, Phú Long và Phú Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Lâm**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Dầu, xã Bình Long và xã Bình Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Phú**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hòa và xã Mỹ Đức thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Đức**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thạnh Trung và xã Mỹ Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thạnh Trung**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thủy, Bình Chánh và Bình Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Mỹ**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đào Hữu Cảnh, Ô Long Vĩ và Thạnh Mỹ Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Mỹ Tây**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Văn Giáo, Vĩnh Trung và An Cư thành xã mới có tên gọi là **xã An Cư**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Lập và xã An Hảo thành xã mới có tên gọi là **xã Núi Cấm**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ba Chúc, xã Lạc Quới và xã Lê Trì thành xã mới có tên gọi là **xã Ba Chúc**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tri Tôn, xã Núi Tô và xã Châu Lăng thành xã mới có tên gọi là **xã Tri Tôn**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Tức, Lương Phi và Ô Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã Ô Lâm**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cô Tô, xã Tà Đảnh và xã Tân Tuyến thành xã mới có tên gọi là **xã Cô Tô**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Phước, Lương An Trà và Vĩnh Gia thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Gia**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn An Châu, xã Hòa Bình Thạnh và xã Vĩnh Thành thành xã mới có tên gọi là **xã An Châu**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thạnh, An Hòa và Bình Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Bình Hòa**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lợi và xã Cần Đăng thành xã mới có tên gọi là **xã Cần Đăng**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Nhuận và xã Vĩnh Hanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hanh**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Bình, xã Tân Phú và xã Vĩnh An thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh An**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Chợ Mới, xã Kiến An và xã Kiến Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Chợ Mới**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp và Bình Phước Xuân thành xã mới có tên gọi là **xã Cù Lao Giêng**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hội An, xã Hòa An (huyện Chợ Mới) và xã Hòa Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Hội An**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mỹ Luông, xã Long Điền A và xã Long Điền B thành xã mới có tên gọi là **xã Long Điền**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mỹ Hội Đông, Long Giang và Nhơn Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Nhơn Mỹ**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Thạnh Trung, Mỹ An và Long Kiến thành xã mới có tên gọi là **xã Long Kiến**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Núi Sập, xã Thoại Giang và xã Bình Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Thoại Sơn**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Óc Eo, xã Vọng Thê và xã Vọng Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Óc Eo**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Phú (huyện Thoại Sơn), Định Thành và Định Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Định Mỹ**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phú Hòa, xã Phú Thuận và xã Vĩnh Chánh thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Hòa**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Khánh và xã Vĩnh Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Trạch**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Bình, Mỹ Phú Đông và Tây Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Phú**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Bình Bắc, Vĩnh Bình Nam và Bình Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Bình**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thuận và xã Vĩnh Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thuận**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Vĩnh Thuận, xã Phong Đông và xã Vĩnh Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Phong**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hòa (huyện U Minh Thượng), Thạnh Yên A, Hòa Chánh và Thạnh Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hòa**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Minh Bắc và xã Minh Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã U Minh Thượng**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đông Thạnh và xã Đông Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hòa**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Thạnh (huyện An Minh) và xã Thuận Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thạnh**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Khánh Đông và xã Đông Hưng A thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hưng**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thứ Mười Một, xã Đông Hưng và xã Đông Hưng B thành xã mới có tên gọi là **xã An Minh**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vân Khánh Tây và xã Vân Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Vân Khánh**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tây Yên A, Nam Yên và Tây Yên thành xã mới có tên gọi là **xã Tây Yên**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nam Thái, Nam Thái A và Đông Thái thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Thái**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thứ Ba, xã Đông Yên và xã Hưng Yên thành xã mới có tên gọi là **xã An Biên**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thới Quản, Thủy Liễu và Định Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Định Hòa**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gò Quao, xã Vĩnh Phước B và xã Định An thành xã mới có tên gọi là **xã Gò Quao**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc và xã Vĩnh Hòa Hưng Nam thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hòa Hưng**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thắng, Vĩnh Phước A và Vĩnh Tuy thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Tuy**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Giồng Riềng và các xã Bàn Tân Định, Thạnh Hòa, Bàn Thạch, Thạnh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Giồng Riềng**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Lộc (huyện Giồng Riềng), Thạnh Phước và Thạnh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Hưng**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Phú (huyện Giồng Riềng), Vĩnh Thạnh và Long Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Long Thạnh**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hòa An (huyện Giồng Riềng), Hòa Lợi và Hòa Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Hưng**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Ngọc Thuận, Ngọc Thành và Ngọc Chúc thành xã mới có tên gọi là **xã Ngọc Chúc**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Hòa và xã Hòa Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Thuận**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hòa và xã Tân An (huyện Tân Hiệp), xã Tân Thành, xã Tân Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hội**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Hiệp và các xã Tân Hiệp B, Thạnh Đông B, Thạnh Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hiệp**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hiệp A, Thạnh Trị và Thạnh Đông A thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Đông**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Lộc (huyện Châu Thành), Mong Thọ, Mong Thọ A và Mong Thọ B thành xã mới có tên gọi là **xã Thạnh Lộc**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Minh Lương, xã Minh Hòa và xã Giục Tượng thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thành**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình An (huyện Châu Thành), Vĩnh Hòa Hiệp và Vĩnh Hòa Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Bình An**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hòn Đất và các xã Lình Huỳnh, Thổ Sơn, Nam Thái Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Hòn Đất**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Sơn Bình, Mỹ Thái và Sơn Kiên thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Kiên**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sóc Sơn và các xã Mỹ Hiệp Sơn, Mỹ Phước, Mỹ Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Mỹ Thuận**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Kiên Bình và xã Hòa Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Hòa Điền**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Kiên Lương, xã Bình An (huyện Kiên Lương) và xã Bình Trị thành xã mới có tên gọi là **xã Kiên Lương**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Khánh Hòa, Phú Lợi và Phú Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Giang Thành**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Phú (huyện Giang Thành) và xã Vĩnh Điều thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Điều**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Mỹ Bình, Mỹ Long, Mỹ Xuyên, Mỹ Phước, Mỹ Quý và Mỹ Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Long Xuyên**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Khánh, phường Bình Đức và xã Mỹ Khánh thành phường mới có tên gọi là **phường Bình Đức**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Mỹ Thạnh và phường Mỹ Thới thành phường mới có tên gọi là **phường Mỹ Thới**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Vĩnh Nguơn, Châu Phú A, Châu Phú B, Vĩnh Mỹ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Châu thành phường mới có tên gọi là **phường Châu Đốc**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Núi Sam, xã Vĩnh Tế và phần còn lại của xã Vĩnh Châu sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 83 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Tế**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Long Thạnh và phường Long Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Châu**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Long Hưng, Long Châu và Long Phú thành phường mới có tên gọi là **phường Long Phú**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường An Phú, phường Tịnh Biên và xã An Nông thành phường mới có tên gọi là **phường Tịnh Biên**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nhơn Hưng, Nhà Bàng và Thới Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Thới Sơn**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Núi Voi, phường Chi Lăng và xã Tân Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Chi Lăng**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Vĩnh Thông, xã Phi Thông và xã Mỹ Lâm thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Thông**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Vĩnh Quang, Vĩnh Thanh, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Lạc, An Hòa, Vĩnh Hiệp, An Bình, Rạch Sỏi và Vĩnh Lợi thành phường mới có tên gọi là **phường Rạch Giá**.

92. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Pháo Đài, Bình San, Mỹ Đức và Đông Hồ thành phường mới có tên gọi là **phường Hà Tiên**.

93. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tô Châu, xã Thuận Yên và xã Dương Hòa thành phường mới có tên gọi là **phường Tô Châu**.

94. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của huyện Kiên Hải thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Kiên Hải**.

95. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Dương Đông, phường An Thới và các xã Dương Tơ, Hàm Ninh, Cửa Dương, Bãi Thơm, Gành Dầu, Cửa Cạn thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Phú Quốc**.

96. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thổ Châu thành đặc khu có tên gọi là **đặc khu Thổ Châu**.

97. Sau khi sắp xếp, tỉnh An Giang có 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 85 xã, 14 phường và 03 đặc khu; trong đó có 79 xã, 14 phường, 03 đặc khu hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 06 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Mỹ Hòa Hưng, Bình Giang, Bình Sơn, Hòn Nghệ, Sơn Hải, Tiên Hải.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 395/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn